

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH B PHƯỚC

Bản án số: **56/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 27-11- 2018

V/v Tranh chấp “*Ly hôn*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Ph

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH B PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Lê Văn S**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Quang Th**
2. Ông **Nguyễn Đình Ph**

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: **Bà Hồ Thị B** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: **Bà Bùi Thị D** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh B Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 377/2018/TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2018 về việc “*Tranh chấp Ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2018/QĐ-HNGĐ ngày 24/10/2018, giữa:

Nguyên đơn:* **Anh Lê Văn H, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, ấp B Hòa, xã An B, huyện Phú Giáo, tỉnh B Dương.

Bị đơn:* **Chị Trần Thị Ng, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 62, tổ 24, ấp 9, xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh B Phước.

NỘI D VU ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/9/2018, các văn bản có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Lê Văn H trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Lê Văn H và chị Trần Thị Ng chung sống với từ năm 2005, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An B, huyện Phú Giáo, tỉnh B Dương. Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh Ph thời gian đầu. Từ năm 2010 trở đi vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Đến năm 2012, chị Ng đã dẫn con bỏ về mẹ đẻ sinh sống tại tổ 24, ấp 9, xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh B Phước cho đến nay. Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Thị Ng.

- *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:* Có 02 con chung là cháu Lê Gia Bảo, sinh năm 2005 và Lê Gia Lâm, sinh năm 2006. Trước đây, tại đơn khởi kiện anh H đồng ý giao con cho chị Ng nuôi dưỡng. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh H không yêu cầu tòa án giải quyết về con chung và cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và các vấn đề khác:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Trần Thị Ng: Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật; đối với bị đơn vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa là chưa tuân thủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc kết hôn, chung sống giữa anh H và chị Ng là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, thời gian ly thân đã lâu. Do đó, căn cứ các điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, đề nghị chấp nhận cho anh H ly hôn với chị Ng.

Về con chung: Đề nghị đình chỉ yêu cầu giải quyết về nuôi con do nguyên đơn xin rút yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Đề nghị không xem xét do nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và đương sự;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* *Về tố tụng:* Anh Lê Văn H khởi kiện xin ly hôn với chị Trần Thị Ng, do bị đơn có nơi cư trú tại tổ 24, ấp 9, xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh B Phước, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh B Phước.

Đối với bị đơn chị Trần Thị Ng đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ 2, căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo luật định.

* *Về nội D:*

[1] *Về hôn nhân:* Anh Lê Văn H và chị Trần Thị Ng chung sống với nhau một cách tự nguyện từ năm 2005, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An B, huyện Phú Giáo, tỉnh B Dương. Xét thấy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình đã quy định. Quá trình chung sống, anh H cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2011 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi nhau. Từ năm 2011 cho đến nay thì vợ chồng sống ly thân. Đối với chị Trần Thị Ng biết việc anh H khởi kiện ly hôn nhưng chị Ng vẫn không có ý kiến và cũng không có mặt theo các triệu tập của Tòa án. Từ đó thấy rằng, chị Ng không quan tâm đến mối quan hệ vợ chồng, bỏ mặc anh H muốn làm gì thì làm đủ để thấy giữa hai người không còn tình cảm vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh Lê Văn H xin được ly hôn với

chị Trần Thị Ng là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51, 55, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Lê Văn H là phù hợp.

[2] *Về con chung, cấp dưỡng nuôi con:* Do nguyên đơn anh Lê Văn H xin rút yêu cầu, việc xin rút yêu cầu của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu giải quyết về nuôi chung là có cơ sở.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác:* Các đương sự không yêu cầu, nên không đề cập đến.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[5] *Về án phí:* Nguyên đơn anh Lê Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 51, 55, 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 28; các điều 35, 39, 147, 217, 218, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn H.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Tuyên xử cho anh Lê Văn H được ly hôn với chị Trần Thị Ng.

2. *Về quan hệ con chung:* Đình chỉ yêu cầu giải quyết về nuôi con chung do nguyên đơn xin rút yêu cầu.

3. *Về tài sản chung và các vấn đề khác:* Không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Anh Lê Văn H phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà anh H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0024947, quyển số 000499 ngày 19/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh B Phước.

Anh Lê Văn H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Trần Thị Ng được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B Phước;
 - VKSND huyện Đồng Phú;
 - Chi cục THADS huyện Đồng Phú;
 - UBND xã An B, huyện Phú Giáo, tỉnh B
- Dương;
- Đương sự;
 - Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn S

